TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** ***Độc Lập – Tụ do – Hạnh phúc***

Bản án số: 69/2017/HSST
Ngày 03 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc
***Các hội thẩm nhân dân*:**
1. Ông: Đinh Duy Quyết: Cán bộ hưu trí xã G
2. Ông Đinh Công Hiến: Cán bộ hưu trí thị trấn M.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G¸ tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Như Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân(UBND) xã G, huyện G, tỉnh N, Tòa án nhân dân huyện G tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST, ngày 20/10/2017 đối với bị cáo:

Bùi Trọng M, sinh năm 1986. Tên gọi khác : Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 10, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Bùi Trọng H (tên gọi khác là Bùi Việt H, là thương binh giảm 32.6% sức khỏe) và bà Trần Thị C, có vợ là Bùi Thị N và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 20/10/2014, bị Công an huyện G xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa chấp hành Quyết định.

Lịch sử bản thân: tại Bản án số 07/2011/HSST, ngày 28/02/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 36 tháng tù về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***". Bị cáo chấp hành xong Bản án ngày 08/3/2013.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 01/9/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N – Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội như sau: Bùi Trọng M là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 31/8/2017, M đi nhờ xe máy của một người đi đường không quen biết từ nhà đến khu vực cầu Đế, xã G, huyện G rồi bắt xe khách đến khu vực ngã ba Gián Khẩu thuộc địa phận xã G, huyện G với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây M gặp và nhờ một người đàn ông chở xe ôm không quen biết tại khu vực đường 1A mua hộ 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền rồi điều

khiển xe mô tô đi khoảng 15 phút thì quay lại đưa cho M 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. M cầm vỏ bao thuốc lá mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc mầu vàng. Xác định đó là Heroine, M bỏ vỏ bao thuốc lá vào túi quần phía trước bên trái và lấy 30.000 đồng trả công cho người đàn ông đi mua hộ Heroine. Sau khi nhận được ma túy, M đi bộ về phía chợ Gián Khẩu, xã G để mua thức ăn thì gặp tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ tại đây yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của mình nên M tự nguyện lấy vỏ hộp bao thuốc lá Thăng Long trong túi quần phía trước bên trái giao nộp cho tổ công tác và khai nhận bên trong vỏ hộp bao thuốc lá có Heroine của mình vừa mua về để sử dụng. Tiến hành kiểm tra vỏ hộp bao thuốc lá thu giữ của M thấy bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc mầu vàng, mở ra có 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy bạc mầu vàng, bên trong cùng 02 gói nhỏ đều là chất bột kết tinh dạng cục mầu trắng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã niêm phong và gửi 02 gói chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M1 và M2 thu giữ của Bùi Trọng M đến phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N để xác định khối lượng và giám định về chất ma túy theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự(BLTTHS).

Qúa trình điều tra vụ án, Bùi Trọng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT- VKS, ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Bùi Trọng M ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Trọng M phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

Áp dụng Điều 194 khoản 1; Điều 46 khoản 1 điểm o, p Bộ luật hình sự(BLHS); Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Trọng M từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời han tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2017. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 76 BLTTHS; Điều 41 BLHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì dán kín niêm phong bên trong đựng vật chứng còn lại gồm: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 03 mảnh giấy bạc mầu vàng. 01 vỏ hộp bao thuốc lá Thăng Long mầu vàng; 01 phong bì gián kín ghi số 195- KLGĐ- PC54-MT bên trong đựng: 0,0397 gam chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M1; 0,0506 gam chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M2 đều là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Xuất phát từ việc nghiện ma túy từ khá lâu và muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 31/8/2017, bị cáo đi nhờ xe máy của một người đi đường không quen biết từ nhà đến khu vực cầu Đế, xã G, huyện G rồi bắt xe khách đến khu vực ngã ba Gián Khẩu thuộc địa phận xã G, huyện G để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, bị cáo đã gặp và nhờ một người đàn ông lái xe ôm không quen biết đi mua hộ 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền của bị cáo rồi điều khiển xe mô tô đi khoảng 15 phút thì quay lại đưa cho bị cáo 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. Bị cáo cầm vỏ bao thuốc lá mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc mầu vàng. Tuy không mở gói nhỏ ra kiểm tra nhưng bị cáo xác định đó là Heroine nên bị cáo bỏ vỏ bao thuốc lá rồi bỏ vào túi quần phía trước bên trái và lấy 30.000 đồng trả công cho người đàn ông mà bị cáo nhờ mua hộ ma túy. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo đi bộ về phía chợ Gián Khẩu, xã G để mua thức ăn thì gặp tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ tại đây yêu cầu kiểm tra. Bị cáo đã tự nguyện lấy vỏ hộp bao thuốc lá Thăng Long trong túi quần phía trước bên trái giao nộp cho tổ công tác và khai nhận bên trong vỏ hộp bao thuốc lá có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc mầu vàng chứa Heroine của mình vừa mua về để sử dụng. Tiến hành kiểm tra vỏ hộp bao thuốc lá thu giữ của M thấy bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc mầu vàng, mở ra có 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy bạc mầu vàng, bên trong cùng 02 gói nhỏ đều là chất bột kết tinh dạng cục mầu trắng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã niêm phong và gửi 02 gói chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M1 và M2 thu giữ của bị cáo đến phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N để xác định khối lượng và giám định chất ma túy. Ngày 31/8/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất bột thu giữ của bị cáo mẫu ký hiệu M1 và M2. Kết quả gói ký hiệu M1 có khối lượng 0,0658 gam; M2 có khối lượng 0,0745 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục mầu trắng trong 02 gói thu giữ của bị cáo là 0,1403 gam. Tại bản kết luận giám định số 195/KLGĐ-PC54-MT, ngày 01/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: ***Mẫu chất bột dạng cục mầu trắng gửi giám định ký hiệu M1 và M2 đều là chất ma túy, loại Heroine.***

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất dấu 0,1403 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, và phù hợp với các tài liêuh, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Căn cứ vâo tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người

sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy. Bị cáo đang có 01 tiền sự bị Công an huyện G xử phạt hành chính về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", đồng thời năm 2011 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 36 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tuy đã được xóa án tích nhưng điều đó cũng chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú khái báo ra hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác bố đẻ bị cáo là thương binh giảm 32,6% sức khỏe, là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thực hiện Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng, định lượng hình phạt có lợi cho bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, còn phải nuôi 3 con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ xung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì dán kín niêm phong bên trong đựng vật chứng còn lại gồm: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 03 mảnh giấy bạc mầu vàng. 01 vỏ hộp bao thuốc lá Thăng Long mầu vàng; 01 phong bì gián kín ghi số 195- KLGĐ- PC54-MT bên trong đựng: 0,0397 gam chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M1; 0,0506 gam chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M2 đều là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông không rõ lai lịch mua hộ Heroine cho bị cáo tại khu vực đường 1A, xã G, huyện G. Do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra Công an huyện G không thể xác minh, làm rõ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Tuyên bố***: Bị cáo Bùi Trọng M phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***". Áp dụng khoản 1 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi năm

2017). Áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng M 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng 76 BLTTHS; Điều 41 BLHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong bên trong đựng vật chứng còn lại gồm: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 03 mảnh giấy bạc mầu vàng; 01 vỏ hộp bao thuốc lá Thăng Long mầu vàng; 01 phong bì gián kín ghi số 195- KLGĐ- PC54-MT bên trong đựng: 0,0397 gam chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M1; 0,0506 gam chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M2 đều là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu (*Đặc điểm Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 20/10/2017*).

2.**Về án phí**: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Trọng M phải nộp 200.000 đồng (***Hai trăm nghìn đồng***) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền khán cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh N;*
- *CQĐT Công an huyện G;*
- *Thi hành án dân sự H. G;*
- *VKSND huyện G;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS, VP.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Quốc